| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 262/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-9-2024
*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lương Xuân Lộc.
*Các Hội thẩm nhân dân*:Ông Lý Đình Đạt
Ông Đặng Thiên Hùng

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2024/QĐ-ST ngày 20/8/2024 giữa các đương sự:

***1.*** **Nguyên đơn**: Chị Thái Thị Hồng A, sinh ngày 14/5/1987 (vắng mặt)

Nơi thường trú: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hiện đang lao động tại Đài Loan.

Chị Hồng A ủy quyền cho chị Chu Thị P, sinh năm 1980; Nơi thường trú: tổ dân phố K, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang giao nhận tài liệu với Tòa án. (Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2024).

***2. Bị đơn***: Anh Đỗ Duy L, sinh ngày 16/01/1986 (vắng mặt)

Nơi thường trú: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Thái Thị Hồng A (Có xác nhận của Văn phòng K tại Đ) trình bày:*

Về hôn nhân: Trước khi kết hôn chị, anh L được tự do tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân. Khi cưới được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn ngày ngày 26/9/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về nhà anh L làm dâu, vợ chồng

chung sống hòa thuận. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên năm 2020 chị đi lao động tại Đài Loan. Sau khi sang Đài Loan một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Trong thời gian mâu thuẫn vợ chồng nhiều lần nói chuyện với mong muốn tiếp tục chung sống để chăm sóc con nhưng do bất đồng quan điểm quá lớn nên không có kết quả. Khi hai bên gia đình biết chuyện có gọi điện khuyên bảo vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị xác định không còn tình cảm nên không về đoàn tụ được. Kể từ tháng 8/2023 đến nay chị và anh Lưu k ai quan tâm đến nhau, ai có cuộc sống riêng của người đó. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Duy L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là cháu Đỗ Tuấn B, sinh ngày 05/9/2012 và Đỗ Minh D, sinh ngày 01/9/2014. Sau ly hôn chị đề nghị giao 02 con chung cho anh L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Đỗ Duy L trình bày:*

Về hôn nhân: Về quá trình tìm hiểu đi đến hôn nhân, quá trình chung sống của vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly thân như chị Hồng A trình bày. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Hồng A xin ly hôn anh, anh đồng ý. Anh cũng đề nghị Tòa án xử cho anh được ly hôn chị Thái Thị Hồng A.

Về con chung: Anh, chị Hồng A có 02 con chung là cháu Đỗ Tuấn B, sinh ngày 05/9/2012 và Đỗ Minh D, sinh ngày 01/9/2014. Sau ly hôn anh đề nghị giao 02 con chung cho anh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Cháu Đỗ Tuấn B, cháu Đỗ Minh D trình bày*: Các cháu hiện đang sinh sống cùng bố. Quá trình chung sống được bố chăm sóc cẩn thận, chu đáo, được nấu cơm cho ăn, được đưa đi học đầy đủ, các cháu phát triển ổn định cả về thể chất lẫn tinh thần. Mẹ các cháu hiện vẫn đang lao động tại Đài Loan và có gọi điện hỏi thăm các cháu. Tuy nhiên, do các cháu sinh sống ổn định cùng bố từ lâu nên nếu bố mẹ ly hôn các cháu muốn sinh sống cùng bố.

Tại phiên tòa, chị Thái Thị Hồng A, anh Đỗ Duy L vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Hồng A; bản tự khai của anh L và biên bản lấy lời khai cháu B, D và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã

tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thị Hồng A. Xử;

Về hôn nhân: Chị Thái Thị Hồng A được ly hôn anh Đỗ Duy L.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Đỗ Tuấn B và Đỗ Minh D cho anh Đỗ Duy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Chị Thái Thị Hồng A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hồng A khởi kiện xin ly hôn anh L và đề nghị giải quyết nuôi con chung. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Hồng A là nguyên đơn hiện đang làm việc tại Đài Loan. Anh L là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang. Do đó, đây là vụ án có đương sự ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[4]. Về hôn nhân: Chị Thái Thị Hồng A và anh Đỗ Duy L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 26/9/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do đó, đây là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, chị Hồng A xác

định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh Đỗ Duy L.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hồng A với anh L, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn chị Hồng A, anh L chung sống hòa thuận sau đó do điều kiện kinh tế khó khăn chị Hồng A đi lao động tại Đài Loan. Sau khi sang Đài Loan một thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau. Tại bản tự khai chị Hồng A, anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã lâu, ai có cuộc sống riêng của người đó và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xác định chị Hồng A, anh Lưu k còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồng A, xử cho chị Hồng A được ly hôn anh L phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế, phù hợp với Điều 51, Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cũng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5]. Về nuôi con chung: Chị Hồng A, anh L có 02 con chung là cháu Đỗ Tuấn B, sinh ngày 05/9/2012 và Đỗ Minh D, sinh ngày 01/9/2014. Hiện nay các cháu đang sinh sống cùng anh L. Sau khi ly hôn chị Hồng A, anh L đều đề nghị giao các con chung cho anh L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu giao cháu các con chung cho anh L trực tiếp, nuôi dưỡng sau ly hôn, Hội đồng xét xử thấy: Chị Hồng A đang lao động tại nước ngoài nên không đảm bảo việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Ngoài ra, tại bản tự khai chị Hồng A, anh L đều trình bày sau khi ly hôn đề nghị giao các con chung cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác, từ khi chị Hồng A đi lao động nước ngoài đến nay các con chung vẫn sinh sống cùng anh L, các cháu phát triển ổn định cả về thể chất lẫn tinh thần. Các con chung đều trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Hồng A, anh L về việc giao anh L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu B, cháu D là phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cũng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Sau khi ly hôn, chị Thái Thị Hồng A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp chị Thái Thị Hồng A về nước, có nguyện vọng nuôi con chung hoặc vì quyền lợi chính đáng của con chung, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Hồng A, anh Lưu k yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về tài sản, công nợ chung: Do chị Hồng A, anh Lưu k yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí: Chị Thái Thị Hồng A phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[9]. Về quyền kháng cáo:

Chị Thái Thị Hồng A vắng mặt tại phiên tòa nhưng đang ở nước ngoài nên có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn là 01 tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc Bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 271 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đỗ Duy L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đang ở trong nước nên có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; xử:

**1.** Về hôn nhân: Chị Thái Thị Hồng A được ly hôn anh Đỗ Duy L.

**2.** Về con chung: Giao cháu Đỗ Tuấn B, sinh ngày 05/9/2012 và Đỗ Minh D, sinh ngày 01/9/2014 cho anh Đỗ Duy L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, chị Thái Thị Hồng A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: Chị Thái Thị Hồng A phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001335 ngày 25/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Thái Thị Hồng A đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo bản án: Chị Thái Thị Hồng A có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được tống đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Anh Đỗ Duy L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Xuân Lộc**